TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35**/2023/QĐST - KDTM	*Thanh Trì, ngày 03 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Đức

2. Ông Hoàng Văn Long

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST - KDTM ngày 17/05/2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ trụ sở: phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng V; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức danh: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ - HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí D); Người được ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Vũ Quốc T - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 77868/2022/UQ - LCC - KHCNMB ngày 26/05/2022 của ông Phạm Tuấn A), (có mặt).

Bị đơn: Ông Đào Mạnh H, sinh năm 1978 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1984; Nơi thường trú: thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: xã P, huyện K, Đaklăk (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Đào Mạnh H và bà Vũ Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số: LD1130700019 ký kết giữa hai bên ngày 08/11/2011 (Khế ước nhận nợ số LD1231100109 ngày 07/11/2011) các khoản tính đến ngày 03/08/2023 như sau:

- Nợ gốc: 300.000.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 3.624.492 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 668.678.196 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 972.302.688 đồng.

Bị đơn còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 04/08/2023 cho đến ngày trả xong toàn bộ các khoản nợ.

2.2 Tài sản bảo đảm cho khoản nợ nêu tại mục 2.1 ở trên: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất thửa đất theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số BG 564412 do UBND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/07/2011, số vào sổ cấp GCN: 2329/2011/HĐTP/CH00929 mang tên bà Vũ Thị N, cụ thể như sau: Thửa đất số 44 (3); Tờ bản đồ số: 05; Địa chỉ thửa đất: xã P, huyện T, Hà Nội; Diện tích 62.5m2 (bằng chữ: Sáu mươi hai phẩy năm mét vuông); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 62.5m2, sử dụng chung: 0m2; Mục đích sử dụng: đất ở. Tài sản bảo đảm được thế chấp cho nguyên đơn theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 7100.2011/HĐTC được Văn phòng công chứng Thăng Long công chứng ngày 03/11/2011.

2.3 Hai bên thống nhất:

Đến ngày 10/09/2023, ông Đào Mạnh H và bà Vũ Thị N trả nợ được Ngân hàng TMCP V số tiền gốc 300.000.000 đồng và số tiền lãi 350.000.000 đồng (tổng cộng gốc và lãi là 650.000.000 đồng) thì Ngân hàng TMCP V miễn cho ông H, bà N toàn bộ số tiền lãi còn lại là 322.302.688 đồng và lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 04/08/2023 đến thời điểm ông H, bà N trả nợ.

Trường hợp hết ngày 10/09/2023, ông Đào Mạnh H, bà Vũ Thị N không trả được số tiền 650.000.000 đồng như nêu trên thì không được nguyên đơn miễn số tiền lãi là 322.302.688 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/08/2023. Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm nêu tại mục 2.2 ở trên để thu hồi toàn bộ số tiền gốc, lãi còn lại bị đơn chưa thanh toán.

2.4 Về án phí: Bị đơn là ông Đào Mạnh H và bà Vũ Thị N chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.000.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 27.656.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0063566 ngày 17/05/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA